

Số: /TB-THPTCL

Đà Nẵng, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai danh sách cá nhân được nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên quý 3 năm 2026 của Trường THPT Cẩm Lệ

Thực hiện Công văn số 1426/SGDĐT-TCCB ngày 02/10/2025 của Sở giáo dục và Đào tạo TP Đà Nẵng về việc hướng dẫn thực hiện công tác nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nhà giáo đối với viên chức, người lao động;

Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ thực hiện thông báo công khai danh sách cá nhân được nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên quý 3 năm 2026 như sau:

1. Nội dung công khai

Công khai danh sách cá nhân được thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp quý 3 năm 2026 (Chi tiết theo phụ lục I đính kèm)

2. Hình thức công khai

- Niêm yết tại trụ sở Trường THPT Cẩm Lệ, 02 Nguyễn Thế Lịch, Phường Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.
- Công khai trên website của nhà trường.

3. Thời gian công khai

Từ ngày 10/8/2026 đến ngày 09/9/2026 (30 ngày)

4. Tổ chức thực hiện

- Thông qua tới 100% cán bộ, giáo viên trong Hội đồng nhà trường.
- Thực hiện niêm yết công khai danh sách cá nhân được thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp quý 3 năm 2026 của Trường THPT Cẩm Lệ.
- Niêm yết tại nơi thuận tiện cho mọi người trong cơ quan, đơn vị biết.

Trên đây là Thông báo công khai danh sách cá nhân được nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên quý 3 năm 2026 của Trường trung học phổ thông Cẩm Lệ ./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT&TP ĐN;
- Niêm yết công khai;
- Website trường;
- Lưu: VT, KT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Minh Huệ

Mẫu 6- Phụ lục danh sách cá nhân được thủ trưởng đơn vị quyết định nâng bậc lương và phụ cấp

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

QUYẾT ĐỊNH NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN VÀ PHỤ CẤP QUÝ 3 NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-THPTCL ngày tháng 8 năm 2026 của Trường THPT Cẩm Lệ)

I. Danh sách được nâng bậc lương thường xuyên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trước khi nâng						Sau khi nâng			Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Ghi chú
			Tên CDNN	Mã CDNN	Bậc	Hệ số	Thời điểm hưởng cũ	Thời gian được tính để xét nâng lần sau (ghi theo QĐ hiện hưởng)	Bậc	Hệ số	Kể từ			
1	Trần Thị Như Quỳnh		GV THPT hạng III	V.07.05.15	1	2,34	01/08/2023	01/08/2023	2	2,67	01/08/2026	205/QĐ-THPTCL	03/7/2026	
2	Lê Thị Thu Thủy	1978	GV THPT hạng II	V.07.05.14	4	5,02	01/09/2023	01/09/2023	5	5,36	01/09/2026	235/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
3	Nguyễn Thị Hoàng Hương	1973	GV THPT hạng II	V.07.05.14	2	4,34	01/05/2025	01/09/2023	3	4,68	01/09/2026	236/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
4	Trần Thị Ru Mơ		GV THPT hạng III	V.07.05.15	5	3,66	01/09/2023	01/09/2023	6	3,99	01/09/2026	237/QĐ-THPTCL	04/8/2026	

Danh sách trên có 4 trường hợp.

III. Danh sách được hưởng, nâng PC TNNG

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trước khi nâng			Sau khi nâng/cho hưởng			Số, ký hiệu Quyết định	Ngày ban hành Quyết định	Ghi chú
			% PC TNNG	Thời điểm hưởng	Thời gian được tính để xét nâng lần sau	% PC TNNG	Thời điểm hưởng	Thời gian được tính để xét nâng lần sau			
1	Nguyễn Văn Đông	1977	24%	01/09/2025	01/09/2025	25%	01/09/2026	01/09/2026	238/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
2	Đoàn Hiếu Mến	1972	24%	01/09/2025	01/09/2025	25%	01/09/2026	01/09/2026	239/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
3	Lê Phúc Nhi	1979	24%	01/09/2025	01/09/2025	25%	01/09/2026	01/09/2026	247/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
4	Ngô Thị Năm	1981	21%	01/09/2025	01/09/2025	22%	01/09/2026	01/09/2026	244/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
5	Trần Ngọc Hạnh	1983	19%	01/09/2025	01/09/2025	20%	01/09/2026	01/09/2026	240/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
6	Nguyễn Vũ Anh Thy	1977	23%	01/09/2025	01/09/2025	24%	01/09/2026	01/09/2026	248/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
7	Nguyễn Thị Thanh Vân	1982	20%	01/09/2025	01/09/2025	21%	01/09/2026	01/09/2026	249/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
8	Phan Thảo My	1982	19%	01/09/2025	01/09/2025	20%	01/09/2026	01/09/2026	251/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
9	Lê Thị Thu Thủy	1978	24%	01/09/2025	01/09/2025	25%	01/09/2026	01/09/2026	245/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
10	Nguyễn Xuân Thắng	1976	25%	01/09/2025	01/09/2025	26%	01/09/2026	01/09/2026	241/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
11	Nguyễn Thị Hoàng Hương	1973	18%	01/09/2025	01/09/2025	19%	01/09/2026	01/09/2026	252/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
12	Huỳnh Phan Đoan Thùy	1979	21%	01/09/2025	01/09/2025	22%	01/09/2026	01/09/2026	246/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
13	Lê Thị Kim Dung	1979	22%	01/09/2025	01/09/2025	23%	01/09/2026	01/09/2026	257/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
14	Liên Quang Thịnh	1978	24%	01/09/2025	01/09/2025	25%	01/09/2026	01/09/2026	242/QĐ-THPTCL	04/8/2026	

15	Đào Thị Thùy Linh	1988	14%	01/09/2025	01/09/2025	15%	01/09/2026	01/09/2026	253/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
16	Đặng Thục Đoan	1984	18%	01/09/2025	01/09/2025	19%	01/09/2026	01/09/2026	254/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
17	Nguyễn Thị Hạnh	1987	14%	01/09/2025	01/09/2025	15%	01/09/2026	01/09/2026	258/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
18	Võ Thị Kim Cương	1979	23%	01/09/2025	01/09/2025	24%	01/09/2026	01/09/2026	255/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
19	Châu Thị Hằng	1978	23%	01/09/2025	01/09/2025	24%	01/09/2026	01/09/2026	256/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
20	Lê Viết Duyên	1989	12%	01/09/2025	01/09/2025	13%	01/09/2026	01/09/2026	243/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
21	Lê Thị Lành	1992	8%	01/09/2025	01/09/2025	9%	01/09/2026	01/09/2026	250/QĐ-THPTCL	04/8/2026	
22	Nguyễn Thị Mỹ Phượng	1993	7%	01/07/2025	01/07/2025	8%	01/07/2026	01/07/2026	192/QĐ-THPTCL	05/6/2026	
23	Võ Thị Thanh Tuyền	1996				5%	05/09/2026	05/09/2026	259/QĐ-THPTCL	04/8/2026	Lần đầu

Danh sách trên có 23 trường hợp.